

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày thi: 20/09/2026

Phòng thi số: 01 (P202)

Ca thi: 14h00-16h00

STT	SBD	SỐ CCCD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP
1.	01	031206000873	Nguyễn Việt	Anh	27/08/2006	Nam		
2.	02	031305012580	Trịnh Ngọc	Anh	25/01/2005	Nam		
3.	03	031206003157	Phạm Đức	Cường	29/04/2006	Nam		
4.	04	031303006232	Nguyễn Quỳnh	Diệp	07/01/2003	Nữ		
5.	05	040205017113	Ngô Sỹ	Định	20/04/2005	Nam		
6.	06	031206015143	Ngô Trung	Dũng	22/11/2006	Nam		
7.	07	031205000061	Nguyễn Hải	Dương	28/01/2005	Nam		
8.	08	031306005601	Phạm Bạch	Dương	07/03/2006	Nữ		
9.	09	031201006462	Trần Đức	Duy	04/01/2001	Nam		
10.	10	031305011408	Nguyễn Minh	Duyên	12/04/2005	Nữ		
11.	11	031306017031	Phạm Hồng	Hà	26/07/2006	Nam		
12.	12	031306003665	Trần Thu	Hà	30/09/2006	Nữ		
13.	13	031306012997	Đào Minh	Hạnh	11/10/2006	Nam		
14.	14	031206001832	Hoàng Nhật	Hào	09/02/2006	Nam		
15.	15	031202002995	Nguyễn Đức	Hiếu	04/06/2002	Nam		
16.	16	031207017219	Trần Trung	Hiếu	17/02/2007	Nam		
17.	17	031208019208	Vũ Quang	Huy	01/01/2008	Nam		
18.	18	031208001923	Hoàng Thanh	Lâm	24/10/2008	Nam		
19.	19	031205004557	Nguyễn Ngọc	Lâm	13/08/2005	Nam		
20.	20	031305010183	Nguyễn Phương	Liên	09/04/2005	Nữ		
21.	21	031306002531	Đỗ Thị Ngọc	Linh	26/05/2006	Nữ		
22.	22	031090017617	Phạm Hải	Linh	24/02/1990	Nam		
23.	23	031306002833	Phạm Phương	Linh	01/11/2006	Nữ		

Danh sách gồm: 23 thí sinh

Số dự thi:

Các số báo danh vắng mặt:

Hải phòng, ngày 20 tháng 09 năm 2026

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai:

Ho tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ ba:

TS. Nguyễn Trung Đức

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày thi: 20/09/2026

Phòng thi số: 02 (P203)

Ca thi: 14h00-16h00

STT	SBD	SỐ CCCD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP
1.	24	036306002958	Phan Thị Bảo	Linh	15/10/2006	Nữ		
2.	25	031202003574	Đặng Hoàng	Mạnh	19/07/2002	Nam		
3.	26	001199013054	Trần Thị Thúy	Nga	11/03/1999	Nữ		
4.	27	031306003187	Phạm Thanh	Ngân	08/03/2006	Nữ		
5.	28	031305000723	Đào Như	Ngọc	31/07/2005	Nữ		
6.	29	031305013711	Tô Minh	Ngọc	11/01/2005	Nữ		
7.	30	031306002028	Trần Thị Hồng	Ngọc	16/07/2006	Nữ		
8.	31	001206084431	Tạ Nhất	Phi	26/04/2006	Nam		
9.	32	030205003727	Lê Đoàn Tuấn	Phong	01/07/2005	Nam		
10.	33	031094014685	Trương Đình	Phong	29/09/1994	Nam		
11.	34	031205001637	Phạm Hoàng	Phúc	25/02/2005	Nam		
12.	35	031178012031	Nguyễn Thị Thu	Phương	24/06/1978	Nữ		
13.	36	031305007791	Trần Thảo	Phương	16/12/2005	Nữ		
14.	37	031091002200	Nguyễn Thế	Quang	28/12/1991	Nam		
15.	38	031205018729	Bùi Công	Thành	18/01/2005	Nam		
16.	39	031196002279	Trần Thị Thu	Thảo	22/04/1996	Nữ		
17.	40	030188002330	Nguyễn Thị	Thủy	18/10/1988	Nữ		
18.	41	001084007205	Đỗ Trung	Tín	14/04/1984	Nam		
19.	42	031205015766	Đỗ Chí	Toàn	29/11/2005	Nam		
20.	43	031305000425	Nguyễn Thị Thùy	Trang	02/09/2005	Nữ		
21.	44	031206021333	Bùi Đình	Trọng	30/08/2006	Nam		
22.	45	031074015313	Bùi Văn	Uý	26/01/1974	Nam		
23.	46	031205016526	Trần Trọng	Vũ	03/10/2005	Nam		

Danh sách gồm: 23 thí sinh

Số dự thi:

Các số báo danh vắng mặt:

.....

Hải phòng, ngày 20 tháng 09 năm 2026

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai:

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ ba:

TS. Nguyễn Trung Đức